

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**



**QUY CHẾ
THỰC TẬP SƯ PHẠM**

HÀ NỘI - 2017

Số: 452 /QĐ-ĐHSHPN-ĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế thực tập sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ ngày 11/10/1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm cao cấp (nay là trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Điều lệ trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 8296/QĐ-ĐHSHPN-ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2013 về việc ban hành Quy chế thực tập sư phạm của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế thực tập sư phạm đã được điều chỉnh, bổ sung của trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Điều 2: Quyết định này áp dụng cho sinh viên từ K64 trở về sau và có hiệu lực từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng các phòng chức năng và các đơn vị trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Cơ sở thực tập;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG 

GS.TS Nguyễn Văn Minh

QUY CHẾ THỰC TẬP SƯ PHẠM

(Ban hành theo Quyết định số: 452 /QĐ-ĐHSPHN-ĐT ngày 10 tháng 02 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

PHẦN 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thực tập sư phạm là hình thức tổ chức đưa sinh viên xuống các trường thực tập để tập làm các công việc của một giáo viên trong một thời gian nhất định.

Thực tập sư phạm là nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên của trường Đại học Sư phạm Hà Nội

2. Tất cả sinh viên các ngành sư phạm của trường Đại học Sư phạm Hà Nội đều phải tham gia thực tập sư phạm và thực hiện đầy đủ nội dung của từng đợt thực tập theo thời gian quy định của trường. Kết quả thực tập sư phạm là một trong các điều kiện để xét công nhận sinh viên tốt nghiệp các ngành sư phạm của trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

3. Tất cả cán bộ giảng dạy của trường Đại học Sư phạm Hà Nội đều có nghĩa vụ tham gia hướng dẫn thực tập sư phạm.

4. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức các đợt thực tập sư phạm theo chương trình đào tạo của trường. Các phòng, ban chức năng của trường Đại học Sư phạm Hà Nội đều có trách nhiệm đối với công tác thực tập sư phạm và tạo điều kiện thuận lợi để các cán bộ, giảng viên và sinh viên hoàn thành tốt công tác này.

5. Thời gian thực tập sư phạm của một khoá đào tạo là 10 tuần (6 tín chỉ) và được chia thành 02 đợt:

- Đợt 1 được tổ chức vào học kỳ II năm thứ 3, thời gian là 5 tuần (3 tín chỉ).
- Đợt 2 được tổ chức vào học kỳ II năm thứ 4, thời gian là 5 tuần (3 tín chỉ).

6. Loại hình trường thực tập

- Các ngành SP Toán học, SP Vật lý, SP Hoá học, SP Tin học, SP Sinh học, SP Địa lý, SP Ngữ văn, SP Lịch sử, Giáo dục công dân, SP Kỹ thuật công nghiệp, SP tiếng Anh, SP tiếng Pháp, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng An ninh thực tập tại các trường Trung học phổ thông.

- Ngành SP Tiếng Pháp thực tập tại các trường THPT, THCS, Tiểu học tùy theo tình hình thực tế cụ thể.

- Ngành Giáo dục Tiểu học thực tập tại các trường Tiểu học.

- Ngành Giáo dục Mầm non thực tập tại các trường Mầm non.
- Ngành Tâm lý - Giáo dục thực tập tại các trường Đại học, Cao đẳng. Căn cứ vào tình hình cụ thể để bố trí thời gian thực tập cho phù hợp.
- Ngành Giáo dục chính trị, SP Kinh tế chính trị và SP Triết học đi thực tập tại các trường Đại học, Cao đẳng hoặc Trung học phổ thông. Căn cứ vào tình hình cụ thể để bố trí thời gian thực tập cho phù hợp.
- Ngành Giáo dục Đặc biệt thực tập tại các trường/trung tâm chuyên biệt và trường hoà nhập.
- Ngành SP Âm nhạc và SP Mỹ thuật thực tập tại các trường Trung học cơ sở, Trung cấp hoặc Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật.
- Ngành Quản lý giáo dục thực tập tại các trường Đại học, Cao đẳng. Căn cứ vào tình hình cụ thể để bố trí thời gian thực tập cho phù hợp.

7. Sinh viên được biên chế thành từng đoàn (gọi là đoàn thực tập). Mỗi đoàn thực tập có từ 24 đến 45 sinh viên (có thể được ghép từ nhiều ngành). Đoàn thực tập của những khoa đặc thù, mỗi đoàn thực tập là một ngành độc lập và không quá 25 sinh viên. Mỗi đoàn thực tập được chia thành các nhóm thực tập giảng dạy và thực tập giáo dục.

8. Yêu cầu thực hiện thực tập sư phạm đợt 1

- Cán bộ giảng dạy của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là Trưởng các đoàn thực tập, do các khoa giới thiệu và Hiệu trưởng Trường ĐHSPh Hà Nội ra quyết định.
- Phó đoàn là sinh viên trong đoàn, có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực học tập, có khả năng giao tiếp tốt và do Trưởng đoàn chỉ định.
- Mỗi nhóm thực tập giảng dạy không quá 06 sinh viên. Đối với ngành SP Toán và SP Văn, không quá 08 SV/nhóm. Các khoa đặc thù, mỗi nhóm giảng dạy không quá 10 sinh viên. Nhóm thực tập giảng dạy đồng thời là nhóm thực tập giáo dục.
- Cơ sở thực tập sư phạm tổ chức cho sinh viên nghe 01 báo cáo về đặc điểm điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của địa phương và thực tiễn giáo dục của trường mình (Cơ cấu tổ chức, đặc điểm giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, tình hình giáo dục và giảng dạy của nhà trường); 01 báo cáo về công tác Đoàn; 01 báo cáo về kinh nghiệm chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm giỏi;
- Mỗi sinh viên phải dự 02 tiết giờ dạy mẫu và thực hành giảng dạy ít nhất 03 tiết với 03 giáo án khác nhau. Tổ chức 02 giờ sinh hoạt lớp, 02 hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Mỗi sinh viên phải dự và ghi chép các buổi chào cờ và các buổi sinh hoạt lớp.
- Sinh viên tham gia các hoạt động khác diễn ra trong nhà trường trong thời gian xuống trường thực tập và theo yêu cầu của trường thực tập
- Mỗi trường thực tập có một Ban Chỉ đạo thực tập do Hiệu trưởng trường thực tập ra quyết định thành lập. Trưởng ban là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng trường thực tập ra quyết định. Phó ban và các Ủy viên do Trưởng ban chỉ định.

9. Yêu cầu thực hiện thực tập sư phạm đợt 2

- Đoàn thực tập bao gồm từ 24 đến 45 sinh viên (có thể được ghép từ nhiều ngành). Đoàn thực tập của những khoa đặc thù, mỗi đoàn thực tập là một ngành độc lập và không quá 25 sinh viên. Mỗi đoàn thực tập được chia thành các nhóm thực tập giảng dạy và thực tập giáo dục;

- Trưởng đoàn thực tập là cán bộ giảng dạy của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội do các khoa giới thiệu và Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội ra quyết định

- Mỗi nhóm thực tập giảng dạy không quá 06 sinh viên. Đối với ngành SP Toán và SP Văn, không quá 08 SV/nhóm. Các khoa đặc thù, mỗi nhóm giảng dạy không quá 10 sinh viên. Mỗi nhóm thực tập giảng dạy đồng thời là nhóm thực tập giáo dục

- Mỗi sinh viên dự 04 tiết giờ mẫu và thực hành giảng dạy ít nhất 05 tiết với 05 giáo án khác nhau. Tổ chức ít nhất 02 giờ sinh hoạt lớp, 03 hoạt động ngoài giờ lên lớp, tham gia cùng giáo viên tham vấn tâm lý học đường cho học sinh, xử lý các tình huống giáo dục nảy sinh.

- Mỗi sinh viên phải dự và ghi chép các buổi chào cờ và các buổi sinh hoạt lớp.

- Sinh viên tham gia các hoạt động khác diễn ra trong nhà trường trong thời gian xuống trường thực tập và theo yêu cầu của trường thực tập

10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo thực tập Sư phạm trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo các địa phương để lựa chọn các trường có chất lượng giáo dục tốt, có đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất để đưa sinh viên đến thực tập.

- Lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, phê duyệt các kết quả thực tập của từng sinh viên và của các đoàn thực tập. Ra quyết định khen thưởng, kỷ luật cán bộ và sinh viên về việc thực hiện Quy chế thực tập sư phạm.

- Nghiên cứu, quy định các chế độ về kinh phí thực tập, tạo mọi điều kiện cho các đoàn, cán bộ hướng dẫn và sinh viên thực tập tốt.

11. Nhiệm vụ và quyền hạn của các khoa

- Phân công các giáo viên có kinh nghiệm, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có tinh thần trách nhiệm cao để hướng dẫn sinh viên về nghiệp vụ và thực tập sư phạm.

- Phân công cán bộ giảng dạy làm nhiệm vụ Trưởng đoàn thực tập.

12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo thực tập sư phạm ở trường thực tập

- Căn cứ vào quy chế thực tập của trường Đại học Sư phạm Hà Nội; căn cứ vào điều kiện của nhà trường, Ban chỉ đạo thực tập lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện các hoạt động của đoàn thực tập.

- Phân công giáo viên hướng dẫn các nhóm sinh viên thực tập giảng dạy và giáo dục tại trường. Giáo viên hướng dẫn phải có ít nhất 05 năm công tác.

- Duyệt các kết quả thực tập của từng sinh viên và của toàn đoàn sau khi trao đổi thống nhất với các tổ bộ môn và giáo viên hướng dẫn.

- Đề nghị khen thưởng sinh viên có thành tích và kỷ luật sinh viên vi phạm Quy chế thực tập sư phạm, tùy từng mức độ cụ thể.

- Tổ chức lễ ra mắt và tổng kết đoàn thực tập đảm bảo đúng tiến trình.

- Hoàn tất hồ sơ thực tập của từng sinh viên, viết báo cáo tổng kết của đoàn thực tập, bàn giao đầy đủ cho trường Đại học Sư phạm Hà Nội qua Trưởng đoàn thực tập vào ngày tổng kết.

13. Nhiệm vụ của các tổ trưởng (nhóm trưởng) chuyên môn có sinh viên thực tập

- Coi sinh viên là những thành viên mới của tổ và cho phép sinh viên tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Phân công việc cụ thể cho từng nhóm và cho từng sinh viên thực tập bộ môn.

- Phân công giáo viên đúng chuyên môn và có ít nhất 5 năm công tác trở lên, có tinh thần trách nhiệm và năng lực sư phạm tốt để hướng dẫn sinh viên thực tập.

- Tổ trưởng (nhóm trưởng) chuyên môn tham gia dự giờ, đánh giá kết quả của nhóm sinh viên do tổ chuyên môn phụ trách (tối thiểu 01 tiết/sinh viên).

14. Nhiệm vụ của giáo viên hướng dẫn thực tập của trường thực tập

- Mỗi giáo viên bộ môn hướng dẫn một nhóm sinh viên giảng dạy.

- Mỗi giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn 01 nhóm sinh viên thực tập giáo dục.

- Giúp sinh viên xây dựng và ký duyệt các kế hoạch thực tập từng tuần, cả đợt. Kiểm tra, đôn đốc sinh viên thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đó.

- Giáo viên hướng dẫn thực tập giảng dạy tham gia hướng dẫn soạn, duyệt giáo án, dự giờ và đánh giá các giờ thực tập giảng dạy của sinh viên cùng với Tổ trưởng chuyên môn theo đúng qui chế, thực hiện giờ dạy mẫu để nhóm sinh viên dự giờ. Giáo viên hướng dẫn chỉ cho sinh viên lên lớp khi giáo án đã được duyệt trước 03 ngày.

15. Nhiệm vụ và thời gian có mặt của Trưởng đoàn thực tập sư phạm

15.1. Nhiệm vụ

- Thay mặt trường Đại học Sư phạm Hà Nội đi tiền trạm và làm các công việc chuẩn bị cho đoàn và chỉ định phó đoàn thực tập.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo trường thực tập tổ chức đón sinh viên tới trường thực tập và chịu trách nhiệm các công việc sau:

+ Giúp sinh viên ổn định nơi ở, sinh hoạt và làm việc.

+ Giúp giáo viên trường thực tập nắm vững Quy chế thực tập sư phạm của trường Đại học Sư phạm Hà Nội như: Quy trình, nội dung và cách đánh giá kết quả thực tập.

+ Cùng với Ban Chỉ đạo của trường thực tập lập kế hoạch công tác cho đoàn.

- + Hướng dẫn các nhóm và từng sinh viên lập kế hoạch thực tập.
- + Cùng với các giáo viên hướng dẫn và Ban Chỉ đạo của trường thực tập đánh giá xếp loại kết quả thực tập của các sinh viên và ký vào các văn bản quy định.

15.2 Thời gian có mặt của Trưởng đoàn

Cả 2 đợt (Đợt 1, Đợt 2): Ngoài 01 ngày Trưởng đoàn đi tiền trạm trước cho đoàn, trong thời gian thực tập sư phạm 05 tuần, Trưởng đoàn phải có mặt 07 ngày, trong đó tuần đầu và tuần cuối, mỗi tuần có mặt 02 ngày, 3 tuần còn lại mỗi tuần có mặt 01 ngày.

Lưu ý: Trưởng đoàn phải đăng ký với khoa kế hoạch đi xuống trường thực tập, được Ban Chủ nhiệm khoa xác nhận và gửi lên phòng Đào tạo để theo dõi. Trong thời gian thực tập nếu đoàn thực tập có vấn đề vướng mắc đột xuất thì trưởng đoàn phải xuống cơ sở thực tập để phối hợp giải quyết.

16. Nhiệm vụ của Phó đoàn thực tập

- Phó đoàn thực tập là sinh viên do Trưởng đoàn chỉ định, có nhiệm vụ giúp trưởng đoàn theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở đoàn thực tập thực hiện đúng yêu cầu các nội dung thực tập; thông báo cho Trưởng đoàn và Ban Chỉ đạo thực tập những vướng mắc một cách kịp thời; chủ động gặp và làm việc với giáo viên hướng dẫn tại trường thực tập; thực hiện các nhiệm vụ, các yêu cầu về hoạt động, sản phẩm được giao theo kế hoạch đã thống nhất với GVCN và giáo viên hướng dẫn theo thời gian phù hợp.

17. Nhiệm vụ của Nhóm trưởng thực tập

- Trưởng các nhóm thực tập là sinh viên do các khoa giới thiệu có nhiệm vụ đôn đốc, nhắc nhở và quản lý các thành viên trong nhóm về mọi mặt, đảm bảo hoàn thành tốt các nội dung thực tập của nhóm.

18. Nhiệm vụ của sinh viên thực tập

- Nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế thực tập sư phạm, các quy định của trường thực tập, nội quy của nhóm, của đoàn thực tập.

- Có mặt thường xuyên tại trường thực tập. Trong thời gian thực tập, nếu có lý do chính đáng cần vắng mặt phải xin phép và chỉ được đi khỏi trường khi đã được sự đồng ý bằng văn bản của Trưởng ban chỉ đạo trường thực tập. Phải trở về trường thực tập đúng hạn.

- Đoàn kết, nhân ái, tương trợ giúp đỡ các bạn trong nhóm, trong đoàn thực tập.

- Phải có quan hệ tốt với học sinh, giữ đúng tác phong của người giáo viên.

- Khiêm tốn học hỏi, kính trọng, lễ phép đối với giáo viên, cán bộ nhân viên của trường thực tập và với nhân dân địa phương.

- Trang phục gọn gàng, đúng quy định của trường thực tập. Đeo phù hiệu khi đến trường thực tập.

- Xây dựng kế hoạch thực tập toàn đợt, từng tuần và thông qua giáo viên hướng dẫn của trường thực tập.

- Phải hoàn thành đủ số giáo án và số tiết dạy của đợt thực tập theo quy định.
- Nghiên cứu soạn giáo án tốt để giáo viên hướng dẫn phê duyệt trước khi lên lớp tối thiểu là 3 ngày.
- Phải dự đầy đủ các giờ dạy mẫu của giáo viên trường thực tập và soạn giáo án các bài dạy đó.
- Dự đầy đủ các giờ dạy của bạn cùng nhóm và tham gia các buổi họp rút kinh nghiệm để học tập lẫn nhau và giúp đỡ các bạn cùng nhóm thực tập.
- Chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh lớp chủ nhiệm bằng các hình thức phong phú, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi thanh, thiếu niên học sinh như: Văn nghệ, thể thao, vui chơi, cắm trại v.v...
- Thực tập đợt 2: phải đăng ký dạy 1 tiết thi giảng để nhóm và các giáo viên bộ môn dự giờ, đánh giá.

PHẦN 2

CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP SƯ PHẠM ĐỢT 1

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cơ sở khoa học

Chương trình thực tập sư phạm được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học sau đây:

- Xây dựng theo tiếp cận năng lực (***năng lực thực hiện***) với mục tiêu hình thành và phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng và thái độ mà sinh viên đã được trang bị và hình thành trong quá trình học tập các môn Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, các môn chuyên ngành và trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, trong quá trình thực hành kỹ năng giáo dục, kỹ năng giảng dạy, hướng tới đạt chuẩn năng lực đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Xây dựng theo quan điểm tích hợp đánh giá quá trình và đánh giá sản phẩm, thể hiện trong việc đánh giá các hoạt động và ***các sản phẩm*** mà sinh viên phải làm được (tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên ở sản phẩm); thông qua các ***sản phẩm*** ở từng hoạt động để thấy được mức độ hình thành các năng lực cần có của sinh viên.

- Xây dựng theo quan điểm phát triển: Hình thành các năng lực cho sinh viên trên cơ sở kế thừa và phát triển một số kỹ năng sinh viên đã đạt được sau khi thực hành các kỹ năng giáo dục và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở năm thứ hai. Các năng lực đã bước đầu được hình thành sau khi thực tập lần 1 (năm thứ ba) sẽ tiếp tục được phát triển trong quá trình thực tập sư phạm lần 2 (năm thứ 4) và trong suốt quá trình hoạt động nghề nghiệp sau này.

2. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ vào Quy chế Thực tập sư phạm năm 2003 của Bộ Giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ vào Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và đào tạo năm 2009;
- Căn cứ vào Quy chế thực tập sư phạm của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2013
- Căn cứ vào chương trình đào tạo năng lực sư phạm cho sinh viên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2014;

3. Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ vào mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên sau thực hành kỹ năng giáo dục và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm năm thứ hai;
- Căn cứ vào thực tiễn dạy học và giáo dục ở trường phổ thông;

II. MỤC TIÊU CHUNG

Khóa thực tập nhằm:

- Tổ chức cho sinh viên tham gia vào cuộc sống nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông;
- Tổ chức cho sinh viên vận dụng kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học và kiến thức chuyên ngành vào các hoạt động thực tiễn ở trường phổ thông để hình thành và phát triển các năng lực giáo dục và năng lực dạy học cơ bản;
- Hình thành ý thức, thái độ tích cực của sinh viên sư phạm đối với nghề nghiệp và chủ động, sáng tạo tự rèn luyện nâng cao năng lực nghề nghiệp của bản thân.

III. CHUẨN ĐẦU RA

1. Chuẩn đầu ra về năng lực giáo dục

Sau khóa thực tập, sinh viên có thể :

- Tìm hiểu được đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm và môi trường giáo dục;
- Tổ chức được giờ sinh hoạt lớp;
- Tổ chức được hoạt động ngoài giờ lên lớp
- Giải quyết được tình huống sư phạm;
- Nhận biết được sự tiến bộ của học sinh;
- Xây dựng, quản lý và khai thác được hồ sơ giáo dục,

2. Chuẩn đầu ra về năng lực dạy học

Sau khóa thực tập, sinh viên có thể :

- Xây dựng được kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học;
- Vận dụng được phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học vào tổ chức thực hiện kế hoạch bài học;
- Tổ chức và quản lý được hành vi của học sinh trong giờ học;
- Biết cách đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh;
- Xây dựng, quản lý và khai thác được hồ sơ hồ sơ dạy học;

IV. NỘI DUNG THỰC TẬP

1. Các năng lực cần hình thành

TT	THỰC TẬP GIÁO DỤC	THỰC TẬP DẠY HỌC
1	Năng lực chủ nhiệm lớp	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học.
2	Năng lực tìm hiểu môi trường giáo dục	Năng lực thực hiện kế hoạch bài học.
3	năng lực tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năng lực tổ chức và quản lí lớp học trong giờ học.
4	Năng lực giải quyết tình huống giáo dục	Năng lực đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh

5	Năng lực xây dựng, quản lí và khai thác hồ sơ giáo dục	Năng lực xây dựng, quản lí và khai thác hồ sơ dạy học.
---	--	--

2. Nội dung và yêu cầu chi tiết

2.1. Thực tập giáo dục

TT	CÁC NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH	CÁC CÔNG VIỆC CỤ THỂ	MỤC TIÊU THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG		SẢN PHẨM (các mẫu trong phụ lục)
				TH	TCB	
1	Năng lực chủ nhiệm lớp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm – theo mẫu hướng dẫn. 2. Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp – theo mẫu, trên cơ sở hoạt động của lớp được phân công. 3. Tổ chức giờ sinh hoạt lớp tại lớp thực tập chủ nhiệm 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận xét và phân tích được tình hình học sinh lớp chủ nhiệm. 2. Lập được kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp trong thời gian thực tập. 3. Tổ chức được giờ sinh hoạt lớp, tạo hứng thú cho học sinh 	15	8	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản “Báo cáo về tình hình học sinh lớp chủ nhiệm” (Mẫu số 1) 2. Bản “Kế hoạch chủ nhiệm lớp” (Mẫu số 2) 3. 01 giờ sinh hoạt lớp được tổ chức tại lớp thực tập chủ nhiệm (Giáo viên chủ nhiệm chấm trực tiếp tại trường phổ thông)

2	<p>Năng lực tìm hiểu môi trường và thực tiễn giáo dục ở trường phổ thông</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu cơ cấu, tổ chức, đội ngũ giáo viên, truyền thống của nhà trường phổ thông; tìm hiểu đặc điểm giáo dục địa phương 2. Tìm hiểu tình hình hoạt động của tổ chuyên môn (sinh viên tham gia thực tập) và của các giáo viên chủ nhiệm 3. Tìm hiểu công tác Đoàn ở trường phổ thông (Theo mẫu hướng dẫn) 	<p>Nhận xét và phân tích được đặc điểm môi trường giáo dục và thực tiễn giáo dục ở trường phổ thông</p>		<p>4. Bản “Báo cáo về thực tiễn và môi trường giáo dục ở trường phổ thông” (Mẫu số 3)</p>
3	<p>Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp</p>	<p>Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện một trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh ở trường phổ thông</p>	<p>Tổ chức được một trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh</p>	<p>15</p>	<p>5. 01 hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức tại trường phổ thông (Giáo viên chủ nhiệm lớp của các cơ sở thực tập chăm trực tiếp tại cơ sở thực tập) (Mẫu số 4)</p>

4	Năng lực giải quyết tình huống giáo dục	1. Nhận biết tình huống giáo dục nảy sinh cần phải giải quyết 2. Xử lý tình huống giáo dục	Xử lý được tình huống giáo dục			*Tích hợp vào sản phẩm 3 và sản phẩm 5
5	Năng lực xây dựng và khai thác hồ sơ giáo dục	1. Nghiên cứu hồ sơ giáo dục 2. Sử dụng hồ sơ giáo dục	Hiểu được ý nghĩa và sử dụng đúng các loại văn bản, giấy tờ trong hồ sơ giáo dục nhằm nắm vững đặc điểm học sinh và giáo dục học sinh.			*Tích hợp vào sản phẩm 1,2,3,5

2.2. Thực tập giảng dạy

TT	CÁC NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH	CÁC CÔNG VIỆC CỤ THỂ	MỤC TIÊU THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG		SẢN PHẨM
				TH	TCB	
1	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học.	1. Xây dựng kế hoạch dạy học; 2. Xây dựng kế hoạch bài học	1.Thiết kế được cấu trúc kế hoạch dạy học trong thời gian thực tập; 2.Thiết kế được kế hoạch bài học của một bài học cụ thể.	15	8	1. Kế hoạch dạy học 2. Kế hoạch bài học của một bài học cụ

2	<p>Năng lực thực hiện kế hoạch bài học.</p>	<p>1. Lựa chọn và sử dụng phương pháp, kĩ thuật, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học cho giảng dạy tiết học;</p> <p>2. Tổ chức tương tác GV-HS; HS-HS trong quá trình dạy học</p> <p>3. Tạo hứng thú, nhu cầu học tập cho HS</p> <p>4. Thu thập tin hiệu ngược trong quá trình dạy học</p> <p>5. Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu bài học</p>	<p>1. Lựa chọn hợp lý các phương pháp, kĩ thuật và phương tiện, hình thức tổ chức dạy học cho tiết học;</p> <p>2. Sử dụng được các phương pháp, kĩ thuật và phương tiện dạy học vào tổ chức giảng dạy tiết học;</p> <p>3. Thiết lập được sự tương tác giữa GV-HS; HS-HS trong quá trình dạy học;</p> <p>4. Tự đánh giá được mức độ đạt được mục tiêu bài học.</p>		<p>thể.</p> <p>3. *03 tiết giảng dạy tại cơ sở thực tập (giáo viên của các cơ sở thực tập chấm trực tiếp tại các cơ thực tập)</p>
3	<p>Năng lực tổ chức và quản lí lớp học trong giờ học.</p>	<p>1. Tổ chức không gian lớp học</p> <p>2. Tổ chức quản lí lớp học trong giờ học</p>	<p>1. Xây dựng được môi trường lớp học an toàn, thân thiện, tích cực;</p> <p>2. Sử dụng các phương pháp, biện pháp bao quát lớp học trong giờ lên lớp;</p> <p>3. Xây dựng và duy trì được quan hệ lớp học theo hướng thân thiện, tích</p>		

				<p>cực;</p> <p>3. Xử lý được các tình huống sư phạm nảy sinh trong giờ lên lớp</p> <p>4. Kiểm soát được cảm xúc của bản thân trong giờ lên lớp.</p>				
4	<p>Năng lực đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của người học</p>	<p>1.Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học trong 01 tiết thực tập dạy học;</p> <p>2. Nhận biết sự tiến bộ của người học</p>	<p>1.Xây dựng được kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học trong 01 tiết thực tập giảng dạy;</p> <p>2. Nhận biết được sự tiến bộ của người học</p>					<p>3 *Kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học trong tiết thực tập dạy học. Kết quả nhận biết sự tiến bộ của người học (Tích hợp trong kế hoạch bài học và trong quá trình dạy học bài học đó)</p>
5	<p>Năng lực xây dựng, quản lí và khai thác hồ sơ dạy học.</p>	<p>1.Cập nhật những thông tin cần thiết vào hồ sơ dạy học;</p> <p>2. Khai thác các thông tin trong hồ sơ vào quá trình dạy học</p>	<p>1. Biết cách xây dựng và cập nhật được những thông tin cần thiết vào hồ sơ dạy học</p> <p>2. Biết cách khai thác các thông tin trong hồ sơ vào quá trình dạy học</p>					<p>4. Hồ sơ dạy học</p>

V. ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI KẾT QUẢ THỰC TẬP SƯ PHẠM

1. Yêu cầu chung

- Kết quả thực tập sư phạm được tính bằng điểm số tổng hợp của cả đợt thực tập. Điểm số tổng hợp của cả đợt thực tập là trung bình cộng của điểm thực tập giáo dục và thực tập giảng dạy của cả đợt, trong đó, điểm thực tập giảng dạy hệ số 1; điểm thực tập giáo dục hệ số 2; được tính theo thang điểm 10 không làm tròn, để sau phần nguyên một số thập phân.

- Điểm thực tập giáo dục cả đợt là điểm trung bình cộng của các sản phẩm thực hành giáo dục, tính theo thang điểm 10.

- Điểm thực hành giảng dạy cả đợt là điểm trung bình cộng của các giờ thực tập giảng dạy, tính theo thang điểm 10. Điểm các giờ thực tập giảng dạy được tính theo tiêu chí và thang điểm 10.

Các yêu cầu đánh giá khác được thực hiện theo qui chế thực tập sư phạm hiện hành của Trường Đại học Sư phạm.

2. Đánh giá sản phẩm

2.1. Đánh giá sản phẩm thực tập giáo dục

2.1.1. Tiêu chí đánh giá sản phẩm 1: Bản “ Báo cáo về tình hình học sinh lớp chủ nhiệm”

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
<i>1.</i>	Xác định được những nội dung tìm hiểu về học sinh, gia đình học sinh.	2	
<i>2.</i>	Sử dụng các phương pháp, hình thức thu thập thông tin về học sinh và gia đình học sinh hợp lý, hiệu quả.	2	
<i>3.</i>	Phân tích, nhận xét về đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm và rút ra kết luận khái quát	3	
<i>4.</i>	Phân tích khả năng ảnh hưởng của đặc điểm của học sinh đến công tác giáo dục và giảng dạy của giáo viên và học tập, tu dưỡng của học sinh.	3	
Tổng điểm		10	

2.1.2. Tiêu chí đánh giá sản phẩm 2: Bản “Kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp”

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
<i>1</i>	Mục tiêu rõ ràng, có thể đánh giá được, đảm bảo tính khả thi	2	
<i>2</i>	Sử dụng các phương pháp, hình thức phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường và đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm	3	
<i>3</i>	Có đầy đủ các hoạt động của công tác chủ nhiệm lớp (xây dựng tập thể, hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ học sinh...)	5	
Tổng điểm		10	

2.1.3. Tiêu chí đánh giá sản phẩm 3: “Tổ chức giờ sinh hoạt lớp”

(GV ở các cơ sở thực tập dự giờ và chấm trực tiếp)

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
<i>1.</i>	Đảm bảo cấu trúc một giờ sinh hoạt theo qui định (Nhận xét các hoạt động tuần trước, triển khai hoạt động tuần tiếp theo; tổ chức sinh hoạt tập thể theo chủ đề)	2	
<i>2.</i>	Sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với nội dung chủ đề.	2	
<i>3.</i>	Chủ đề sinh hoạt tập thể phù hợp với độ tuổi	2	
<i>4.</i>	Phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh	2	
<i>5</i>	Học sinh hứng thú, sôi nổi.	2	
Tổng điểm		10	

2.1.4. Tiêu chí đánh giá sản phẩm 4: “Báo cáo tìm hiểu thực tiễn và môi trường giáo dục ở phổ thông”

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
1.	Phương pháp tìm hiểu đa dạng, phù hợp (nghe báo cáo, nghiên cứu hồ sơ, điều tra, thăm gia đình học sinh, quan sát)	4	
2.	Đầy đủ các nội dung: tình hình địa phương, tình hình nhà trường, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của giáo viên phổ thông, các loại hồ sơ học sinh, các hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông.	4	
3.	Rút ra bài học kinh nghiệm	2	
Tổng điểm		10	

2.1.5. Tiêu chí đánh giá sản phẩm 5: “Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp” (Giáo viên ở các cơ sở thực tập dự và chấm trực tiếp)

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
1.	Chủ đề hay, hấp dẫn, phù hợp với độ tuổi	2	
2.	Phương pháp phù hợp	2	
3.	Phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học sinh	2	
4.	Có tính tương tác giữa giáo viên- học sinh, học sinh- học sinh, có tính giáo dục.	2	
5.	Phát hiện và giải quyết các tình huống sư phạm nảy sinh	2	
Tổng điểm		10	

2.1.6. Tiêu chí đánh giá sản phẩm 6: “Báo cáo về kết quả nghiên cứu và sử dụng hồ sơ giáo dục”

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
1	Nhận biết và phân loại được các loại văn bản, sổ sách trong hồ sơ giáo dục	2	
2	Thể hiện được kĩ năng nghiên cứu hồ sơ	2	
3	Hiểu đúng ý nghĩa, chức năng, giá trị của từng loại sổ sách, giấy tờ	2	
4	Sử dụng đúng các loại giấy tờ, sổ sách trong việc tìm hiểu HS lớp chủ nhiệm và cho các hoạt động khác ở trường phổ thông	2	
5	Rút ra bài học trong nghiên cứu và sử dụng hồ sơ của học sinh	2	
Tổng điểm		10	

2.2. Đánh giá sản phẩm thực tập giảng dạy:

Các mặt đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Mức độ
Chuẩn bị giáo án, thiết bị dạy học (15 điểm)	1. Xác định rõ ràng, đầy đủ mục tiêu của bài học (chuẩn kiến thức, KN, thái độ) 2. Chuẩn bị giáo án chu đáo 3. Chuẩn bị đầy đủ phương tiện/thiết bị dạy học	
Nội dung giờ dạy (20 điểm)	4. Đảm bảo tính chính xác, logic, khoa học, làm rõ được trọng tâm 5. Đảm bảo được mức độ phân hóa, phù hợp với khả năng của học sinh 6. Liên hệ thực tế, cập nhật kiến thức 7. Tích hợp được các nội dung giáo dục (đạo đức, giá trị, KNS, hứng thú, niềm tin....)	
Phương pháp, kĩ thuật dạy	8. Lựa chọn và sử dụng được phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh	

học (20 điểm)	<p>9. Biết vận dụng phương pháp dạy học tích cực, sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập có tính phân hóa, kích thích tư duy của học sinh</p> <p>10. Sử dụng hợp lý các phương pháp thu thập thông tin phản hồi về mức độ nhận thức của học sinh</p> <p>11. Các phương pháp, kỹ thuật, hình thức DH kích thích khả năng tự học</p>	
Tổ chức các hoạt động học tập (30 điểm)	<p>12. Tổ chức được các hoạt động học tập rõ ràng trong giờ học phù hợp với mục tiêu bài học</p> <p>13. Đảm bảo thời gian và phân bố thời gian hợp lý cho các hoạt động trong tiết học</p> <p>14. Môi trường học tập thân thiện, xử lý linh hoạt các tình huống sự phạm trong giờ học</p> <p>15. Học sinh nhận xét, đánh giá, sửa lỗi kịp thời</p> <p>16. Học sinh được hướng dẫn và hiểu rõ nhiệm vụ học tập</p> <p>17. Học sinh chủ động, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	
Kết quả giờ dạy (15 điểm)	<p>18. Học sinh đạt được yêu cầu của giờ học/bài học</p> <p>19. Học sinh vận dụng được kiến thức, kỹ năng vào tình huống cụ thể, biết liên hệ thực tế</p> <p>20. Học sinh tự tin, tích cực tương tác trong quá trình học tập</p>	
Điểm tổng cộng		100
Điểm giờ dạy (theo thang điểm 10)		

3. Xếp loại kết quả thực tập sư phạm

- Loại đạt: Điểm tổng hợp của cả đợt đạt 5 điểm trở lên, trong đó:

- + Đạt từ 9 đến 10 điểm: Xuất sắc
- + Đạt từ 8 đến cận 9 điểm: Giỏi
- + Đạt từ 7 đến cận 8 điểm: Khá
- + Đạt từ 5 đến cận 7: Trung bình

- Loại không đạt: Dưới điểm 5: Kém

PHẦN 3
CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP SƯ PHẠM ĐỢT 2

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cơ sở khoa học

Chương trình thực tập sư phạm được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học sau đây:

- Xây dựng theo tiếp cận năng lực (***năng lực thực hiện***) với mục tiêu hình thành và phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng và thái độ mà sinh viên đã được trang bị và hình thành trong quá trình học tập các môn Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, các môn chuyên ngành và trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, trong quá trình thực hành kỹ năng giáo dục, kỹ năng giảng dạy, hướng tới đạt chuẩn năng lực đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Xây dựng theo quan điểm tích hợp đánh giá quá trình và đánh giá sản phẩm, thể hiện trong việc đánh giá các hoạt động và ***các sản phẩm*** mà sinh viên phải làm được (tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên ở sản phẩm); thông qua các ***sản phẩm*** ở từng hoạt động để thấy được mức độ hình thành các năng lực cần có của sinh viên.

- Xây dựng theo quan điểm phát triển: Hình thành các năng lực cho sinh viên trên cơ sở kế thừa và phát triển một số kỹ năng sinh viên đã đạt được sau khi thực hành các kỹ năng giáo dục và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở năm thứ hai. Các năng lực đã bước đầu được hình thành sau khi thực tập lần 1 (năm thứ ba) sẽ tiếp tục được phát triển trong quá trình thực tập sư phạm lần 2 (năm thứ 4) và trong suốt quá trình hoạt động nghề nghiệp sau này.

2. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ vào Quy chế Thực tập sư phạm năm 2003 của Bộ Giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ vào Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và đào tạo năm 2009;
- Căn cứ vào Quy chế thực tập sư phạm của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2013
- Căn cứ vào chương trình đào tạo năng lực sư phạm cho sinh viên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2014;

3. Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ vào mức độ các năng lực giáo dục và dạy học sinh viên đạt được sau thực tập sư phạm đợt 1 ;
- Căn cứ vào thực tiễn dạy học và giáo dục ở trường phổ thông;

II. MỤC TIÊU CHUNG

Khóa thực tập nhằm:

- Tổ chức cho sinh viên tham gia vào cuộc sống nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông;
- Tổ chức cho sinh viên vận dụng kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học và kiến thức chuyên ngành vào các hoạt động thực tiễn ở trường phổ thông để hình thành và phát triển các năng lực giáo dục và năng lực dạy học cơ bản;
- Hình thành ý thức, thái độ tích cực của sinh viên sư phạm đối với nghề nghiệp và chủ động, sáng tạo tự rèn luyện nâng cao năng lực nghề nghiệp của bản thân.

III. CHUẨN ĐẦU RA

1. Chuẩn đầu ra về năng lực giáo dục

Sau khóa thực tập, sinh viên có thể:

- Xác định được các mục tiêu giáo dục của môn học, bài học
- Đánh giá được sự tiến bộ của học sinh
- Vận dụng được phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức giáo dục vào giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi;
- Hỗ trợ tâm lý cho những học sinh có nhu cầu đặc biệt trong dạy học và giáo dục.
- Phối hợp được với gia đình trong giáo dục học sinh;

2. Chuẩn đầu ra về năng lực dạy học

Sau khóa thực tập, sinh viên có thể:

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học cụ thể, tổ chức thực hiện các kế hoạch bài học đáp ứng các yêu cầu cơ bản ;
- Tổ chức và quản lý được hành vi của học sinh trong giờ học;
- Nhận biết và đánh giá được sự tiến bộ của học sinh;
- Xây dựng, quản lý và khai thác được hồ sơ giáo dục, hồ sơ dạy học
- Biết nhận xét, đánh giá một chương trình giáo dục phổ thông;
- Phân hóa được học sinh trong dạy học;
- Biết tích hợp nội dung dạy học.

IV. NỘI DUNG THỰC TẬP

	THỰC TẬP GIÁO DỤC	THỰC TẬP GIẢNG DẠY
1	Năng lực giáo dục qua giảng dạy môn học.	Năng lực phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa.
2	Năng lực đánh giá sự tiến bộ của học	Năng lực hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy

	sinh và kết quả giáo dục	học
3	Năng lực tư vấn, tham vấn cho học sinh.	Năng lực dạy học phân hoá
4	Năng lực giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi.	Năng lực dạy học tích hợp.
5	Năng lực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường	Năng lực tổ chức các hoạt động học tập của học sinh

2. Nội dung và yêu cầu chi tiết

2.1. Thực tập giáo dục

TT	CÁC NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH	CÁC CÔNG VIỆC CỤ THỂ	MỤC TIÊU THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG		SẢN PHẨM (các mẫu trong phụ lục)
				TH	TCB	
1	Năng lực giáo dục qua giảng dạy môn học	<ol style="list-style-type: none"> 1.Xác định mục tiêu giáo dục của môn học; 2.Xác định nội dung môn học vào việc giáo dục học sinh. 3.Xác định tiềm năng giáo dục qua sử dụng các hình thức và phương pháp dạy học phù hợp; 4. Xử lí tình huống sư phạm nảy sinh trong giờ dạy vào việc giáo dục HS. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định được mục giáo dục của môn học; 2. Khai thác được nội dung môn học vào việc giáo dục học sinh. 3. Khai thác được tiềm năng giáo dục qua sử dụng các hình thức và phương pháp dạy học phù hợp; 4. Biết cách xử lí tình huống sư phạm nảy sinh trong giờ dạy vào việc giáo dục học sinh 			*Tích hợp vào các tiết thực tập dạy học
2	Năng lực đánh giá sự tiến bộ của học sinh và kết quả giáo dục	<ol style="list-style-type: none"> 1.Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trong thời gian thực tập; 2. Xây dựng các tiêu chí và thang đo kết quả giáo dục của học sinh 	<ol style="list-style-type: none"> 1.Xây dựng được kế hoạch đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trong thời gian thực tập; 2. Biết cách xây dựng các tiêu chí và thang đo kết quả giáo dục của học sinh 			*Tích hợp vào các tiết sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục hoặc các tiết thực tập dạy học

		3. Xác định được các phương pháp, công cụ và các hình thức đánh giá kết quả giáo dục của học sinh			
3	Năng lực hỗ trợ tâm lý cho học sinh	3. Xác định các phương pháp, công cụ và các hình thức đánh giá kết quả giáo dục của học sinh	1. Xác định nhu cầu hỗ trợ tâm lý cho học sinh 2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ tâm lý cho học sinh 3. Tham gia cùng giáo viên ở cơ sở thực tập tiến hành hỗ trợ tâm lý cho học sinh	1.Thiết lập được quan hệ tin cậy, cởi mở với học sinh; đặt mình vào vị trí của học sinh để hiểu rõ học sinh và nhu cầu hỗ trợ tâm lý cho học sinh 2. Biết cách làm cho học sinh tự ra quyết định và giải quyết vấn đề một cách tích cực và mang tính xây dựng; 3.Biết cách sử dụng các phương pháp, kĩ thuật hỗ trợ tâm lý cho học sinh	Báo cáo thực hành kĩ năng hỗ trợ tâm lý cho học sinh
4	Năng lực giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi.	1.Nhận biết các hành vi không mong đợi 2.Vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục vào giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi	1.Nhận biết các hành vi không mong đợi 2.Vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục vào giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi	Tham gia cùng với giáo viên chủ nhiệm giáo dục được những học sinh có hành vi không mong đợi	*Tích hợp vào các tiết sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục, các ca hỗ trợ, các vấn đề và hướng trợ giúp hoặc vào quá trình

	phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục học sinh				
5	<p>Năng lực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường</p>	<p>1. Tìm hiểu các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường</p> <p>2. Lập kế hoạch phối hợp với các GV, các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động giáo dục và dạy học</p> <p>3. Thu thập các thông tin về môi trường giáo dục ngoài nhà trường và vận dụng vào công tác phối hợp</p>	<p>Biết cách thức phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong triển khai và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và trong giáo dục học sinh</p>		<p>* Tích hợp vào các tiết sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục, các ca tham vấn, tư vấn hoặc vào quá trình phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục học sinh</p>
<p>03 sản phẩm:</p> <p>1. Báo cáo thực hành kỹ năng hỗ trợ tâm lý cho học sinh (Trong đó thể hiện kỹ năng đánh giá nhu cầu hỗ trợ tâm lý học đường, kỹ năng thiết lập hồ sơ cho một/một nhóm học sinh có nhu cầu hỗ trợ tâm lý, kỹ năng lập kế hoạch phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong việc hỗ trợ tâm lý cho học sinh, kỹ năng thực hành hỗ trợ tâm lý cho học sinh) - (Mẫu số 5)</p> <p>2. Giờ sinh hoạt lớp cuối tuần (Trong đó thể hiện sự tích hợp về mức độ hình thành các năng lực trên. Giáo viên chủ nhiệm ở các cơ sở thực tập chấm trực tiếp) – (Mẫu số 6)</p> <p>3. Các hoạt động giáo dục (Trong đó thể hiện sự tích hợp về mức độ hình thành các năng lực trên. Giáo viên chủ nhiệm lớp ở các cơ sở thực tập chấm trực tiếp)- (Mẫu số 7)</p>					

2.2. Thực tập giảng dạy

TT	CÁC NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH	CÁC CÔNG VIỆC CỤ THỂ	MỤC TIÊU THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG		SẢN PHẨM (các mẫu trong phụ lục)
				TH	TCB	
1	Năng lực phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa.	<ol style="list-style-type: none"> Nhận dạng và phân biệt chương trình môn học, đề cương chi tiết môn học, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học (giáo án) Nhận xét cấu trúc, nội dung, phương pháp, phương tiện học tập hình thức tổ chức, cách kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của chương trình môn học; Nhận xét đề cương chi tiết của môn học 	<ol style="list-style-type: none"> Nhận dạng và phân biệt được chương trình môn học, đề cương chi tiết môn học, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học (giáo án) Biết cách xây dựng đề cương chi tiết môn học, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học 			*Tích hợp vào Kế hoạch bài học
2	Năng lực hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học	<ol style="list-style-type: none"> Nhận diện các học sinh đặc biệt trong lớp (điểm mạnh, đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh sống, sở thích...) và lập hồ sơ cá nhân; Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng học sinh; Phối hợp với giáo viên ở cơ sở thực tập triển khai các hành động hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh đặc biệt (xác định nội dung, sử dụng các 	<ol style="list-style-type: none"> Nhận diện được các học sinh đặc biệt trong lớp (điểm mạnh, đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh sống, sở thích...) và lập hồ sơ cá nhân; Xây dựng được kế hoạch dạy học phù hợp với từng học sinh; Tham gia cùng với giáo viên ở các cơ sở thực tập triển khai được các hành động hỗ trợ phù 			*Tích hợp vào các tiết thực tập giảng dạy

		phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học cá biệt...);	hợp với từng đối tượng học sinh đặc biệt (xác định nội dung, sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học cá biệt...);		
3	Năng lực dạy học phân hoá	1.Tìm hiểu các tiêu chí phân hóa nội dung dạy học 2.Nhận dạng chương trình môn học hiện nay ở phổ thông theo tiêu chí phân hóa; 3. Sử dụng kết quả tìm hiểu học sinh để lựa chọn hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng khác nhau; 4.Thiết kế kế hoạch bài học thể hiện phân hóa nội dung và phân hóa đối tượng dạy học	1.Hiểu được các tiêu chí phân hóa nội dung dạy học 2. Phân biệt được nội dung dạy học phân hóa và không phân hóa 3. Sử dụng kết quả tìm hiểu học sinh để lựa chọn được hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh khác nhau; 4. Thiết kế được một kế hoạch bài học thể hiện phân hóa nội dung và phân hóa đối tượng dạy học		*Tích hợp vào Kế hoạch bài học và các tiết thực tập giảng dạy
4	Năng lực dạy học tích hợp.	1.Tìm hiểu các điều kiện, tiêu chí tích hợp nội dung dạy học	1.Nhận xét được các chương trình môn học hiện nay ở phổ		*Tích hợp vào Kế

	<p>2. Nhận dạng được chương trình môn học hiện nay ở phổ thông theo tiêu chí tích hợp;</p> <p>3. Phân tích khả năng dạy học tích hợp của một chủ đề, một phân, một chương trong chương trình môn học sẽ giảng dạy ở phổ tổng</p> <p>4. Thiết kế kế hoạch bài học thể hiện tích hợp nội dung dạy học</p>	<p>thông theo tiêu chí tích hợp;</p> <p>2. Biết phân tích khả năng dạy học tích hợp của một chủ đề, một phân, một chương trong chương trình môn học;</p> <p>3. Thiết kế được kế hoạch bài học thể hiện tích hợp nội dung dạy học</p>	<p>hoạch bài học và các tiết thực tập giảng dạy</p>
<p>5</p> <p>Năng lực tổ chức các hoạt động học tập của học sinh</p>	<p>1. Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học vào tổ chức, hỗ trợ hoạt động học tập cho học sinh trên lớp và ở nhà theo mục tiêu và nội dung học tập ;</p> <p>2. Tổ chức và duy trì các dạng tương tác trong dạy học (trực tiếp, gián tiếp; giáo viên- học sinh; học sinh- học sinh; học sinh- tài liệu học tập)</p> <p>3. Sử dụng các phương pháp, cách thức kích thích nhu cầu, tạo động cơ học cho học sinh</p> <p>4. Thực hiện dạy học tích hợp và phân hóa</p> <p>5. Thu thập và xử lí thông tin phản hồi từ học sinh, đồng nghiệp và từ các nguồn khác để điều chỉnh hoạt động</p>	<p>1. Biết cách sử dụng các phương pháp, kĩ thuật, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học vào tổ chức, hỗ trợ hoạt động học tập cho HS trên lớp và ở nhà theo mục tiêu và nội dung học tập ;</p> <p>2. Biết cách tổ chức và duy trì các dạng tương tác trong dạy học (trực tiếp, gián tiếp; giáo viên- học sinh; học sinh- học sinh; học sinh- tài liệu học tập)</p> <p>3. Biết cách tạo nên hứng thú, nhu cầu, động cơ học tập cho học sinh</p> <p>4. Biết cách phân hóa đối tượng dạy học; biết cách tích hợp nội</p>	<p>05 tiết thực tập dạy học (Giáo viên của các cơ sở thực tập chấm trực tiếp tại cơ sở thực tập)</p>

	<p>dạy, hoạt động học cho HS theo thiết kế ban đầu và phù hợp với thực tế lớp học;</p> <p>6.Đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh, tự đánh giá mức độ đạt mục tiêu dạy học sau giờ dạy.</p>	<p>dung dạy học</p> <p>5.Biết cách thu thập và xử lí thông tin phản hồi từ học sinh, đồng nghiệp và từ các nguồn khác để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học cho học sinh theo thiết kế ban đầu phù hợp với thực tế lớp học;</p> <p>6. Xác định được các phương pháp, hình thức đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh.</p> <p>7. Nhận biết được sự tiến bộ của học sinh. Tự đánh giá được mức độ đạt mục tiêu dạy học sau giờ dạy của bản thân</p>		
<p>Sản phẩm: Các tiết thực tập giảng dạy thể hiện sự tích hợp về mức độ đạt được các năng lực trên</p>				

V. ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI KẾT QUẢ THỰC TẬP SƯ PHẠM

1. Yêu cầu chung

- Kết quả thực tập sư phạm được tính bằng điểm số tổng hợp của cả đợt thực tập. Điểm số tổng hợp của cả đợt thực tập là trung bình cộng của điểm thực tập giáo dục và thực tập giảng dạy của cả đợt, trong đó, điểm thực tập giảng dạy hệ số 2; điểm thực tập giáo dục hệ số 1; được tính theo thang điểm 10 không làm tròn, để sau phần nguyên một số thập phân.

- Điểm thực tập giáo dục cả đợt là điểm trung bình cộng của các sản phẩm thực hành giáo dục, tính theo thang điểm 10.

- Điểm thực hành giảng dạy cả đợt là điểm trung bình cộng của các giờ thực tập giảng dạy, tính theo thang điểm 10. Điểm các giờ thực tập giảng dạy được tính theo tiêu chí và thang điểm 10 như phiếu số 1a (qui chế thực tập của Trường ĐHSP Hà Nội)

2. Đánh giá sản phẩm

2.1. Đánh giá sản phẩm thực tập giáo dục

2.1.1. Tiêu chí đánh giá sản phẩm 1: “Hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường”

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
<i>1</i>	Đánh giá được vấn đề/nhu cầu hỗ trợ tâm lý của HS	1	
<i>2</i>	Có kế hoạch hỗ trợ tâm lý cho học sinh	2	
<i>3</i>	Thiết lập quan hệ tin cậy với học sinh; đặt mình vào vị trí của học sinh để hiểu rõ học sinh và nhu cầu được hỗ trợ tư	2	
<i>4</i>	Thể hiện việc biết cách làm cho HS cởi mở, chia sẻ vấn đề, sẵn sàng/mong muốn được hỗ trợ	3	
<i>5</i>	Phối hợp với GV và các lực lượng giáo dục khác trong việc hỗ trợ tâm lý cho học sinh	2	
Tổng điểm		10	

2.1.2. Tiêu chí đánh giá sản phẩm 2: “Tổ chức giờ sinh hoạt lớp”

(GV ở các cơ sở thực tập dự giờ và chấm trực tiếp)

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
1.	Đảm bảo cấu trúc một giờ sinh hoạt theo qui định (Nhận xét các hoạt động tuần trước, triển khai hoạt động tuần tiếp theo; tổ chức sinh hoạt tập thể theo chủ đề)	2	
2.	Sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với nội dung chủ đề.	2	
3.	Chủ đề sinh hoạt tập thể hay, hấp dẫn, phù hợp với độ tuổi	2	
4.	Phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh toàn lớp	2	
5	Học sinh toàn lớp hứng thú, sôi nổi.	2	
Tổng điểm		10	

2.1.3. Tiêu chí đánh giá sản phẩm 3: “Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ”

(Theo qui chế thực tập sư phạm. Giáo viên ở các cơ sở thực tập dự và chấm trực tiếp)

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
1.	Kỹ năng xây dựng chủ đề hoạt động (phù hợp với kế hoạch thực tập, trường thực tập, lớp chủ nhiệm)	1	
2.	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động	3	
3.	Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục (qui trình tổ chức đảm bảo tính khoa học, nội dung hướng tới mục tiêu, hình thức đa dạng..)	3	
4.	Kỹ năng lựa chọn và sử dụng hiệu quả các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục	1	
5.	Tính thiết thực (phù hợp với thực tiễn địa phương, nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh..)	2	
6.	Tính sáng tạo (tính mới, hấp dẫn, dí dỏm...)	2	
7.	Tính hợp tác (tập thể học sinh, giáo viên, các lực lượng giáo dục)	2	
8.	Tính giáo dục (giao tiếp ứng xử, hướng học sinh đến chuẩn mực xã hội)	2	
9.	Kỹ năng thu hút và sử dụng các nguồn lực	2	

10.	Kỹ năng đánh giá kết quả tham gia hoạt động của học sinh	2	
Tổng điểm		20	
Điểm qui đổi tính theo thang điểm 10			

2.2. Đánh giá sản phẩm thực tập giảng dạy:

Các mặt đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Mức độ
Chuẩn bị giáo án, thiết bị dạy học (15 điểm)	1. Xác định rõ ràng, đầy đủ mục tiêu của bài học (chuẩn kiến thức, KN, thái độ) 2. Chuẩn bị giáo án chu đáo 3. Chuẩn bị đầy đủ phương tiện/thiết bị dạy học	
Nội dung giờ dạy (20 điểm)	4. Đảm bảo tính chính xác, logic, khoa học, làm rõ được trọng tâm 5. Đảm bảo được mức độ phân hóa, phù hợp với khả năng của học sinh 6. Liên hệ thực tế, cập nhật kiến thức 7. Tích hợp được các nội dung giáo dục (đạo đức, giá trị, KNS, hứng thú, niềm tin....)	
Phương pháp, kĩ thuật dạy học (20 điểm)	8. Lựa chọn và sử dụng được phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh 9. Biết vận dụng phương pháp dạy học tích cực, sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập có tính phân hóa, kích thích tư duy của học sinh 10. Sử dụng hợp lý các phương pháp g thu thập thông tin phản hồi về mức độ nhận thức của học sinh 11. Các phương pháp, kĩ thuật, hình thức DH kích thích khả năng tự học	
Tổ chức các hoạt động học tập (30 điểm)	12. Tổ chức được các hoạt động học tập rõ ràng trong giờ học phù hợp với mục tiêu bài học 13. Đảm bảo thời gian và phân bố thời gian hợp lí cho các hoạt động trong tiết học 14. Môi trường học tập thân thiện, xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm trong giờ học 15. Học sinh nhận xét, đánh giá, sửa lỗi kịp thời 16. Học sinh được hướng dẫn và hiểu rõ nhiệm vụ học tập	

	17. Học sinh chủ động, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	
Kết quả giờ dạy (15 điểm)	18. Học sinh đạt được yêu cầu của giờ học/bài học 19. Học sinh vận dụng được kiến thức, kỹ năng vào tình huống cụ thể, biết liên hệ thực tế 20. Học sinh tự tin, tích cực tương tác trong quá trình học tập	
Điểm tổng cộng		100
Điểm giờ dạy qui đổi tính theo thang điểm 10		

3. Xếp loại kết quả thực tập sư phạm

- Loại đạt: Điểm tổng hợp của cả đợt đạt 5 điểm trở lên, trong đó:

+ Đạt từ 9 đến 10 điểm: Xuất sắc

+ Đạt từ 8 đến cận 9 điểm: Giỏi

+ Đạt từ 7 đến cận 8 điểm: Khá

+ Đạt từ 5 đến cận 7: Trung bình

- Loại không đạt: Dưới điểm 5: Kém

PHẦN 4

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

1. KHEN THƯỞNG

- Sinh viên thực hiện tốt Quy chế thực tập sư phạm, có nhiều thành tích đóng góp cho đoàn trong đợt thực tập, được đoàn và Ban Chỉ đạo của trường thực tập đề nghị sẽ được xét khen thưởng.

- Có hai mức khen thưởng đối với sinh viên:

+ Mỗi đoàn chọn một sinh viên xuất sắc nhất đề nghị trường Đại học Sư phạm Hà Nội khen thưởng (nếu có).

+ Mỗi nhóm sinh viên của một khoa trong đoàn chọn một sinh viên xuất sắc nhất đề nghị khoa khen thưởng (nếu có).

2. KỶ LUẬT

- Sinh viên vi phạm Quy chế thực tập sư phạm làm ảnh hưởng xấu đến kết quả thực tập của đoàn sẽ bị xử lý kỷ luật.

- Đối với sinh viên có các hình thức kỷ luật sau đây:

2.1. Khiển trách: Trừ 1 điểm kết quả tổng hợp, áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau:

- Vắng mặt ngày đầu tiên của đợt thực tập mà không được phép của Ban Chỉ đạo, Trường, Phó đoàn hoặc không có lý do chính đáng.

- Vắng mặt 1/5 tổng số buổi sinh hoạt của nhóm và của đoàn.

- Có thái độ sai trái với giáo viên hướng dẫn và học sinh trường thực tập, gây mất đoàn kết nội bộ.

2.2. Cảnh cáo: Trừ 2 điểm kết quả tổng hợp, áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau:

- Vắng mặt 2 ngày đầu tiên của đợt thực tập.

- Vắng 1/8 tổng số ngày thực tập.

- Bị khiển trách lần thứ 2.

- Vắng 1/3 tổng số buổi sinh hoạt nhóm, đoàn.

- Vi phạm các quy định của trường thực tập, nội quy của đoàn hoặc không hoàn thành các công việc mà nhóm và đoàn giao cho.

2.3. Đình chỉ thực tập: Áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Vắng mặt 3 ngày đầu của đợt thực tập.

- Vắng 1/5 tổng số ngày thực tập.

- Bị cảnh cáo lần thứ 2.
- Vắng mặt 2/3 tổng số buổi sinh hoạt nhóm và của đoàn.
- Không thông qua giáo án hoặc kế hoạch công tác chủ nhiệm.
- Vi phạm nghiêm trọng Quy chế thực tập sư phạm, quy định của trường thực tập, nội quy của đoàn.
- Có hành vi sai trái gây hậu quả nghiêm trọng đối với giáo viên và học sinh trường thực tập và nội bộ đoàn.

Chú ý:

- Các mức độ khiển trách, cảnh cáo, trừ điểm do Ban Chỉ đạo trường thực tập ra quyết định, sau đó gửi văn bản về Ban Chỉ đạo thực tập của trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Riêng mức độ đình chỉ thực tập, Ban Chỉ đạo của trường thực tập gửi báo cáo bằng văn bản và Trưởng ban Chỉ đạo của trường Đại học Sư phạm Hà Nội ra quyết định.

Quy chế thực tập sư phạm này được thực hiện từ năm học 2016 - 2017 thay cho các bản quy chế khác đã được ban hành trước đây. Trong quá trình thực hiện có điểm nào chưa hợp lý sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho đợt thực tập năm học sau.

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG 



GS.TS Nguyễn Văn Minh

PHẦN PHỤ LỤC

Mẫu số 1

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên sinh viên:

Lớp chủ nhiệm, trường THPT:

Giáo viên hướng dẫn chủ nhiệm:

Họ tên học sinh được tìm hiểu:

II. NỘI DUNG TÌM HIỂU

1. Mô tả học sinh (các đặc điểm tâm lý: nhận thức, tình cảm, ý chí. Các đặc điểm liên quan đến hoạt động học tập và hoạt động khác trong nhà trường)
2. Hoàn cảnh gia đình: (điều kiện sống, anh, chị em, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình).
3. Quan hệ với bạn bè.
4. Quan hệ với Thầy, Cô và cán bộ công nhân viên trong nhà trường.

III. CÁCH THỨC TÌM HIỂU: Trình bày các cách thức tìm hiểu thông tin về học sinh (quan sát, ghi chép trao đổi, trò chuyện với học sinh, phỏng vấn bạn bè, xem xét kết quả học tập và rèn luyện đạo đức...)

IV. NHỮNG LƯU Ý CƠ BẢN VỀ HỌC SINH ĐƯỢC TÌM HIỂU

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm

..... Ngày..., tháng.... năm ...

Sinh viên (ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2**KẾ HOẠCH CHỦ NHIỆM LỚP**

Thời gian từ.... đến.....

Họ và tên sinh viên:

Lớp chủ nhiệm, trường THPT:

Giáo viên hướng dẫn chủ nhiệm:

Thời gian	Nội dung	Cách thức tổ chức	Người chủ trì	Đối tượng tham gia	Kết quả	Rút kinh nghiệm
Tuần 1						
Tuần 2						
Tuần 3						
...						

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm

, Ngày..., tháng.... Năm

Sinh viên (ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3

**BÁO CÁO VỀ THỰC TIỄN VÀ MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC
Ở RƯỜNG PHỔ THÔNG**

Sinh viên:.....

Khoa:Ngành:.....

Trường thực tập:.....

I. Phương pháp tìm hiểu

1. Nghe báo cáo.....Số lượng:.....của.....
2. Nghiên cứu hồ sơ tài liệu:.....Số lượng:.....loại.....
3. Điều tra thực tế:.....
4. Thăm gia đình phụ huynh, địa phương.....Số lần:.....

II. Kết quả tìm hiểu

1. Tình hình giáo dục ở địa phương:.....
2. Đặc điểm tình hình nhà trường.
 - Đội ngũ giáo viên:.....
 - Cơ sở vật chất:.....
 - Số lượng học sinh:.....
 - Kết quả học tập của học sinh:
3. Cơ cấu tổ chức trường học:.....
4. Nhiệm vụ của giáo viên phổ thông:.....
 - Giáo viên bộ môn:.....
 - Giáo viên chủ nhiệm:.....
5. Các loại hồ sơ học sinh:.....
6. Cách đánh giá, xếp loại học sinh:.....
7. Các hoạt động giáo dục trong nhà trường:.....

III. Những bài học sư phạm:

.....

Sinh viên
(ký, ghi rõ họ tên)

Nhận xét của giáo viên hướng dẫn:

Giáo viên hướng dẫn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 4

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

(Dành cho giáo viên chấm)

Họ và tên sinh viên:

Ngành:

Họ và tên cán bộ hướng dẫn:

Trường thực tập:

Thời gian tổ chức:

Lớp:

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
1.	Chủ đề hay, hấp dẫn, phù hợp với độ tuổi	2	
2.	Phương pháp phù hợp	2	
3.	Phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học sinh	2	
4.	Có tính tương tác, tính sư phạm, tính thẩm mỹ	2	
5.	Phát hiện và giải quyết các tình huống sư phạm nảy sinh	2	
Tổng điểm		10	

....., ngày tháng năm

Giáo viên hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 5

BÁO CÁO

THỰC HÀNH KỸ NĂNG HỖ TRỢ TÂM LÝ CHO HỌC SINH

Họ và tên sinh viên.....Mã số:.....

Ngày sinh.....

Khoa:.....

Khóa đào tạo.....

Lớp thực hành trong trường phổ thông:

Họ và tên giáo viên hướng dẫn thực hành:

1. Tổng quan kết quả đánh giá tình hình/ đặc điểm tâm lý chung của lớp.
2. Kết quả đánh giá (xác định) nhu cầu tham vấn của học sinh A hoặc nhóm học sinh trong lớp có nhu cầu:
 - Họ tên học sinh/ nhóm học sinh có nhu cầu hỗ trợ tâm lý:
 - Vấn đề tâm lý cần hỗ trợ:
 - Đặc điểm tâm- sinh lý, điều kiện, hoàn cảnh của học sinh/ Nhóm học sinh có nhu cầu hỗ trợ tâm lý:
3. Kế hoạch phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và với cha, mẹ học sinh trong hỗ trợ tâm lý cho học sinh
 - Mục tiêu phối hợp:
 - Nội dung phối hợp:
 - Cách thức phối hợp:
 - Điều kiện, phương tiện cần thiết:
 - Thời gian và địa điểm:
3. Qui trình tham vấn cho học sinh A hoặc nhóm học sinh có nhu cầu
4. Kết quả tham vấn (HS tự ra quyết định và giải quyết vấn đề một cách tích cực và mang tính xây dựng hay không?)

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm

.. ., Ngày..., tháng.... năm ...

Sinh viên (ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 6**PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIỜ SINH HOẠT LỚP**

(Dành cho giáo viên của các cơ sở thực tập chấm trực tiếp)

Họ và tên sinh viên: _____ Ngành: _____

Họ và tên cán bộ hướng dẫn: _____

Trường thực tập: _____

Ngày sinh hoạt lớp: _____

Tiết: _____

Lớp: _____

STT	Nội dung/tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm thực tế
1.	Đảm bảo cấu trúc một giờ sinh hoạt theo qui định (Nhận xét các hoạt động tuần trước, triển khai hoạt động tuần tiếp theo; tổ chức sinh hoạt tập thể theo chủ đề)	2	
2.	Sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với nội dung chủ đề.	2	
3.	Chủ đề sinh hoạt tập thể hay, hấp dẫn, phù hợp với độ tuổi	2	
4.	Phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh toàn lớp	2	
5	Học sinh toàn lớp hứng thú, sôi nổi.	2	
Tổng điểm		10	

....., ngày tháng năm

Giáo viên hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 7**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC***(Dành cho giáo viên của các cơ sở thực tập chăm trực tiếp)***Họ và tên sinh viên:** _____ **Ngành:** _____**Họ và tên cán bộ hướng dẫn:** _____**Trường thực tập:** _____**Ngày tổ chức hoạt động:** _____**Lớp:** _____

<i>STT</i>	<i>Nội dung/tiêu chí đánh giá</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Điểm thực tế</i>
1.	Kỹ năng xây dựng chủ đề hoạt động (phù hợp với kế hoạch thực tập, trường thực tập, lớp chủ nhiệm)	1	
2.	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động	3	
3.	Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục (qui trình tổ chức đảm bảo tính khoa học, nội dung hướng tới mục tiêu, hình thức đa dạng..)	3	
4.	Kỹ năng lựa chọn và sử dụng hiệu quả các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục	1	
5.	Tính thiết thực (phù hợp với thực tiễn địa phương, nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh..)	2	
6.	Tính sáng tạo (tính mới, hấp dẫn, dí dỏm...)	2	
7.	Tính hợp tác (tập thể học sinh, giáo viên, các lực lượng giáo dục)	2	
8.	Tính giáo dục (giao tiếp ứng xử, hướng học sinh đến chuẩn mực xã hội)	2	
9.	Kỹ năng thu hút và sử dụng các nguồn lực	2	
10.	Kỹ năng đánh giá kết quả tham gia hoạt động của học sinh	2	
Tổng điểm		20	
Điểm qui đổi tính theo thang điểm 10			

....., ngày tháng năm

Giáo viên hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 8

PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY

(Dành cho giáo viên của các cơ sở thực tập chấm trực tiếp - Dùng cho cả 2 đợt)

Họ và tên sinh viên:.....Ngành:.....
 Môn:.....Lớp:.....
 Tên bài dạy:.....
 Họ và tên cán bộ hướng dẫn:.....
 Trường thực tập:
 Ngày dạy:.....

Các mặt đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Mức độ (điểm)
Chuẩn bị giáo án, thiết bị dạy học (15đ)	1. Xác định rõ ràng, đầy đủ mục tiêu của bài học (chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ) 2. Chuẩn bị giáo án chu đáo 3. Chuẩn bị đầy đủ phương tiện/thiết bị dạy học	
Nội dung giờ dạy (20đ)	4. Đảm bảo tính chính xác, lôgic, khoa học, làm rõ được trọng tâm 5. Đảm bảo được mức độ phân hóa, phù hợp với khả năng của HS 6. Liên hệ thực tế, cập nhật kiến thức 7. Tích hợp được các nội dung giáo dục (đạo đức, giá trị, kĩ năng sống, hứng thú, niềm tin...)	
Phương pháp, kĩ thuật dạy học (20đ)	8. Lựa chọn và sử dụng được phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh 9. Biết vận dụng phương pháp dạy học tích cực; sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập có tính phân hoá, kích thích tư duy của học sinh. 10. Sử dụng hợp lý các phương pháp thu thập thông tin phản hồi về mức độ nhận thức của HS 11. Các phương pháp, kĩ thuật, hình thức dạy học kích thích khả năng tự học	
Tổ chức các hoạt động học tập (30đ)	12. Tổ chức được các hoạt động học tập rõ ràng trong giờ học phù hợp với mục tiêu bài học. 13. Đảm bảo thời gian và phân bố thời gian hợp lí cho các hoạt động trong tiết học 14. Môi trường học tập thân thiện, xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm trong giờ học 15. HS được nhận xét, đánh giá, sửa lỗi kịp thời 16. HS được hướng dẫn và hiểu rõ nhiệm vụ học tập 17. HS chủ động, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	
Kết quả giờ dạy (15đ)	18. HS đạt được yêu cầu của giờ học/bài học 19. HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào tình huống cụ thể, biết liên hệ thực tế 20. HS tự tin, tích cực tương tác trong quá trình học tập	
Điểm tổng cộng:		100
Điểm giờ dạy (theo thang điểm 10)		

Nhận xét chung về tiết học (cảm nhận, ấn tượng, phát hiện...)

1. Thành công nhất của tiết học là gì? (các hoạt động dạy và học hiệu quả, gây ấn tượng nhất)

.....
.....
.....
.....

2. Hoạt động nào người dạy còn khó khăn ?

.....
.....
.....
.....

3. Những điều người dạy nên thay đổi:.....

.....
.....
.....

4. Đánh giá chung:

.....
.....
.....

....., ngày tháng năm

Giáo viên hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN:

Cách xác định mức độ và tìm minh chứng các tiêu chí đánh giá giờ dạy

Mức độ 5: (cao nhất - 5 điểm) mức độ này phải đạt đầy đủ các yêu cầu của tiêu chí và phải có đầy đủ minh chứng/bằng chứng để công nhận.

Mức độ 4: (cao - 4 điểm) mức độ này phải đạt cơ bản các yêu cầu của tiêu chí và có những minh chứng/bằng chứng cốt lõi để công nhận (Chọn lựa mức 4 khi có đủ bằng chứng vượt quá mức 3 nhưng chưa đủ để công nhận mức 5).

Mức độ 3: (trung bình - 3 điểm) mức độ này phải đạt ít nhất 50% các yêu cầu của tiêu chí và có minh chứng/bằng chứng rõ ràng để công nhận.

Mức độ 2: (thấp - 2 điểm) mức độ này chỉ đạt một phần các yêu cầu của tiêu chí và có ít minh chứng/bằng chứng để công nhận (Chọn lựa mức 2 khi có đủ bằng chứng vượt quá mức 1 nhưng chưa đủ để công nhận mức 3).

Mức độ 1: (thấp nhất- 1 điểm) mức độ này hoàn toàn chưa đạt hoặc đạt được rất hạn chế yêu cầu của tiêu chí và không có minh chứng để công nhận.

Xếp loại giờ dạy:

- **Loại giỏi:** Đảm bảo 2 yêu cầu:

- + Điểm tổng cộng đạt 86 điểm trở lên;
- + Các tiêu chí phải đạt ở mức độ 4 trở lên.

- **Loại khá:** Đảm bảo 2 yêu cầu:

- + Điểm tổng cộng đạt từ 70 điểm đến dưới 86 điểm.
- + Các tiêu chí phải đạt ở mức độ 3 trở lên.

- **Loại trung bình:** Điểm tổng cộng đạt từ 55 điểm đến dưới 70 điểm.

- **Chưa đạt yêu cầu:** cho các trường hợp còn lại và trường hợp giờ dạy vi phạm quy chế chuyên môn.

- Tổng điểm đánh giá chung (trung bình cộng) để xếp loại giờ dạy của GV có thể để điểm lẻ làm tròn đến 0,5đ.

Hướng dẫn cách xác định mức độ và tìm minh chứng các tiêu chí đánh giá giờ dạy

Mức độ 5: (cao nhất - 5 điểm) mức độ này phải đạt đầy đủ các yêu cầu của tiêu chí và phải có đầy đủ minh chứng/bằng chứng để công nhận.

Mức độ 4: (cao - 4 điểm) mức độ này phải đạt cơ bản các yêu cầu của tiêu chí và có những minh chứng/bằng chứng cốt lõi để công nhận (Chọn lựa mức 4 khi có đủ bằng chứng vượt quá mức 3 nhưng chưa đủ để công nhận mức 5).

Mức độ 3: (trung bình - 3 điểm) mức độ này phải đạt ít nhất 50% các yêu cầu của tiêu chí và các minh chứng/bằng chứng rõ ràng để công nhận.

Mức độ 2: (thấp - 2 điểm) mức độ này chỉ đạt một phần các yêu cầu của tiêu chí và có ít minh chứng/bằng chứng để công nhận (Chọn lựa mức 2 khi có đủ bằng chứng vượt quá mức 1 nhưng chưa đủ để công nhận mức 3).

Mức độ 1: (thấp nhất- 1 điểm) mức độ này hoàn toàn chưa đạt hoặc đạt được rất hạn chế yêu cầu của tiêu chí và không có minh chứng để công nhận.

Dưới đây là các gợi ý cụ thể cho các mức 5 (cao nhất), mức 3 (trung bình) và mức 1 (thấp nhất) cho 20 tiêu chí đánh giá giờ dạy. Các mức 2 và mức 4 của mỗi tiêu chí, giáo viên chủ động xác định.

1. Xác định rõ ràng, đầy đủ mục tiêu của bài học (kiến thức, kỹ năng, thái độ)

Mức độ 5: Trình bày được mục tiêu bài học rõ ràng, cụ thể, đầy đủ theo CTGDPT. Sử dụng các động từ có thể quan sát và đo lường được để viết mục tiêu bài học.

Mức độ 3: Trình bày được mục tiêu bài học theo CTGDPT, song chưa rõ hoặc còn thiếu. Sử dụng các động từ đo lường được khi viết mục tiêu bài học.

Mức độ 1: Trình bày mục tiêu bài học không rõ, chung chung, không theo CTGDPT hoặc thiếu những mục tiêu quan trọng. Sử dụng các động từ không đo lường được để viết các mục tiêu bài học.

2. Chuẩn bị giáo án chu đáo

Mức độ 5: Giáo án thể hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo tính khoa học, thể hiện rõ logic tiến trình các hoạt động của GV và HS. Trình bày giáo án lô gíc, ngắn gọn, rõ ràng, có dự tính trước các câu hỏi/tình huống.

Mức độ 3: Giáo án đảm bảo tính khoa học, thể hiện được tiến trình các hoạt động của GV và HS, nhưng trình bày chưa logic, chưa dự tính trước các câu hỏi/tình huống.

Mức độ 1: Giáo án sơ sài, không lô gíc, thiếu tiến trình các hoạt động của GV và HS. Giáo án trình bày câu thả.

3. Chuẩn bị đầy đủ phương tiện/thiết bị dạy học (bao gồm cả học liệu).

Mức độ 5: Chuẩn bị đầy đủ phương tiện/ thiết bị dạy học và học liệu phù hợp với nội dung dạy học và hình thức dạy học.

Mức độ 3: Chuẩn bị phương tiện/ thiết bị dạy học, học liệu, nhưng chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp với nội dung bài học.

Mức độ 1: Không chuẩn bị phương tiện/ thiết bị dạy học, hoặc có nhưng câu thả, không có học liệu hoặc học liệu không phù hợp với nội dung bài học.

4. Đảm bảo tính chính xác, lô gíc, khoa học, làm rõ được trọng tâm.

Mức độ 5: Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học; các đơn vị kiến thức, kỹ năng được sắp xếp lô gíc; xác định rõ kiến thức trọng tâm của bài học.

Mức độ 3: Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học, các đơn vị kiến thức, kỹ năng chưa được sắp xếp lô gíc hoặc chưa xác định được kiến thức trọng tâm.

Mức độ 1: Các khái niệm, thuật ngữ khoa học có nội dung không chuẩn xác; không xác định được kiến thức trọng tâm.

5. Đảm bảo được mức độ phân hóa, phù hợp với khả năng của HS.

Mức độ 5: Đảm bảo mức độ phân hoá theo trình độ HS trong lớp học: nội dung kiến thức, kỹ năng chuẩn; nội dung kiến thức, kỹ năng nâng cao dành cho HS khá, giỏi. Có biện pháp hỗ trợ HS yếu.

Mức độ 3: Các nội dung kiến thức, kỹ năng dành cho các đối tượng HS yếu hoặc HS khá giỏi trong lớp học không được xác định rõ ràng.

Mức độ 1: Không có sự phân hóa các nội dung kiến thức, kỹ năng dành cho các đối tượng khác nhau trong lớp học.

6. Liên hệ thực tế, cập nhật kiến thức.

Mức độ 5: Nội dung kiến thức được cập nhật, đảm bảo tính hiện đại, thời sự và các ví dụ xuất phát từ thực tế hoặc có liên hệ ứng dụng trong thực tế.

Mức độ 3: Nội dung kiến thức được cập nhật, tuy nhiên chưa đảm bảo được tính hiện đại, thời sự. Lấy được các ví dụ liên hệ thực tế song chưa thật tiêu biểu.

Mức độ 1: Nội dung kiến thức không được cập nhật, không liên hệ với thực tế.

7. Tích hợp được các nội dung giáo dục (giá trị, kỹ năng sống, hứng thú, niềm tin...).

Mức độ 5: Nội dung kiến thức có tích hợp một cách hợp lý các ví dụ, câu chuyện, bài học đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, nuôi dưỡng hứng thú, tạo niềm tin,... có sức hấp dẫn HS.

Mức độ 3: Nội dung kiến thức có lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức, giá trị, kỹ năng sống,... song chưa thật tiêu biểu... chưa thực sự hấp dẫn HS.

Mức độ 1: Nội dung kiến thức khô khan, thuần kiến thức môn học, không được lồng ghép các nội dung giáo dục.

8. Lựa chọn được phương pháp/kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học

Mức độ 5: Phương pháp/kỹ thuật dạy học đa dạng, tân tiến, phù hợp với nội dung của bài học. Học sinh dễ hiểu, tích cực tham gia.

Mức độ 3: Phương pháp/kỹ thuật dạy học đa dạng, nhưng có lúc lạm dụng, chưa thật phù hợp với nội dung của bài học.

Mức độ 1: Phương pháp/kỹ thuật dạy học đơn điệu, không phù hợp với mục tiêu, nội dung của bài học.

9. Biết vận dụng phương pháp/kỹ thuật dạy học tích cực hoá được người học.

Mức độ 5: Vận dụng các phương pháp/kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phát huy được tính tích cực của HS, kích thích sự tranh luận, hợp tác nhóm và tư duy phê phán của HS.

Mức độ 3: Biết vận dụng phương pháp/kỹ thuật vào các tình huống dạy học, nhưng chưa sáng tạo hoặc chưa kích thích được tính tích cực của HS.

Mức độ 1: Phương pháp đơn điệu, không phát huy được tính tích cực học tập của HS.

10. Sử dụng hợp lý các phương pháp thu thập thông tin phản hồi về mức độ nhận thức của HS.

Mức độ 5: Lựa chọn được các phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp, vận dụng sáng tạo, đa dạng hóa kênh thu nhận thông tin phản hồi mức độ nhận thức của HS, để từ đó điều chỉnh PPDH.

Mức độ 3: Có sử dụng các phương pháp, hình thức đánh giá thu nhận thông tin phản hồi mức độ nhận thức của HS, nhưng chưa phù hợp, còn mang tính hình thức.

Mức độ 1: Không có phương pháp thu thập thông tin phản hồi về mức độ nhận thức của HS, HS không được đánh giá trong quá trình dạy học.

11. Các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học đa dạng, linh hoạt kích thích khả năng tự học.

Mức độ 5: Sự phối hợp các PP/KT dạy học nhuần nhuyễn, sự thay đổi PP/KT dạy học linh hoạt dựa theo lô gic của bài học. Tạo cơ hội và khuyến khích học sinh phát biểu quan điểm riêng và chú trọng phát triển khả năng tự học của HS.

Mức độ 3: Biết phối hợp các PP/KT dạy học nhưng chưa nhuần nhuyễn, sự thay đổi PP/KT dạy học chưa bám sát lô gic của bài học. HS được tham gia vào các hoạt động, nhưng chưa chú trọng phát triển khả năng tự học.

Mức độ 1: Phương pháp, hình thức dạy học đơn điệu, truyền thụ một chiều. HS chưa tham gia vào các hoạt động học tập hoặc tham gia một cách thụ động.

12. Sử dụng các câu hỏi/bài tập có tính phân hóa, kích thích tư duy của HS.

Mức độ 5: GV đưa ra được các câu hỏi/bài tập có tính phân hóa phù hợp cho các nhóm học sinh (khá giỏi, trung bình, yếu). Câu hỏi/bài tập kích thích tư duy của HS, khích lệ HS suy nghĩ, tranh luận, vận dụng xử lý các vấn đề của cá nhân/thực tế.

Mức độ 3: GV đưa ra được các câu hỏi/bài tập khác nhau, ở góc độ nào đó là thích hợp cho các đối tượng, nhưng tính phân hóa chưa rõ, chưa kích thích được tư duy của HS.

Mức độ 1: Các câu hỏi/bài tập giáo viên đưa ra chỉ đơn thuần là ghi nhớ, học thuộc, không kích thích tư duy, không có tính phân hóa. Không khích lệ HS suy nghĩ.

13. Sử dụng thiết bị dạy học hợp lý, hiệu quả.

Mức độ 5: Thiết bị dạy học và học liệu được khai thác triệt để, sử dụng an toàn và có hiệu quả cao. HS được tạo điều kiện thao tác trên học liệu, thiết bị dạy học.

Mức độ 3: Thiết bị dạy học và học liệu được khai thác, sử dụng an toàn hiệu quả. Tuy nhiên HS ít được thao tác trên thiết bị dạy học và học liệu.

Mức độ 1: Sử dụng thiết bị dạy học, học liệu không hợp lý, kém hiệu quả.

14. Đảm bảo thời gian tiết học và phân bố thời gian hợp lý cho các hoạt động.

Mức độ 5: Đảm bảo thời gian tiết học và phân bố thời gian cho các hoạt động hợp lý. Luôn chủ động, sử dụng thời gian cho từng hoạt động thực sự hợp lý, hiệu quả.

Mức độ 3: Đảm bảo thời gian tiết học. Tuy nhiên, thời gian phân bố cho các hoạt động chưa thật hợp lý hoặc chưa hiệu quả. Chưa chủ động điều chỉnh thời gian theo thực tế các hoạt động.

Mức độ 1: Không đảm bảo thời gian tiết học. Việc phân bố thời gian cho các hoạt động không hợp lý, sử dụng thời gian phân bố kém hiệu quả.

15. Môi trường học tập thân thiện, GV xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm trong giờ học.

Mức độ 5: Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, hợp tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh. Tôn trọng các ý kiến của HS. Xử lý các tình huống trong giờ học hợp lý, đảm bảo tính sư phạm.

Mức độ 3: Xây dựng được môi trường học tập hợp tác, thân thiện thuận lợi cho HS hoạt động. Tuy nhiên chưa động viên khích lệ được HS tham gia các hoạt động. Xử lý các tình huống trong giờ học chưa thật hợp lý, tính sư phạm chưa rõ.

Mức độ 1: Chưa chú ý xây dựng được môi trường học tập thân thiện, hợp tác, thuận lợi cho các hoạt động của HS. Xử lý các tình huống trong giờ học không hợp lí, thiếu tính sư phạm.

16. HS được nhận xét, đánh giá, sửa lỗi kịp thời

Mức độ 5: Trong quá trình học tập HS được nhận xét, đánh giá, theo hướng tích cực: HS cảm nhận không bị áp đặt, được tôn trọng, không sợ sai khi nói ra, HS cảm thấy mình có giá trị. GV phát hiện lỗi của HS để sửa lỗi cho cả lớp một cách kịp thời.

Mức độ 3: Trong quá trình học tập HS được nhận xét, đánh giá nhưng chưa theo hướng tích cực. GV chưa biết phân tích lỗi của HS để sửa lỗi kịp thời cho cả lớp.

Mức độ 1: Trong quá trình học tập HS không được nhận xét, đánh giá, sửa lỗi kịp thời.

17. HS được hướng dẫn và hiểu rõ nhiệm vụ, chủ động trong các hoạt động học tập

Mức độ 3: HS được hướng dẫn, hiểu rõ các nhiệm vụ học tập, tích cực chủ động chọn lựa phương pháp phù hợp với từng nội dung học tập. Hầu hết học sinh thể hiện tính chủ động.

Mức độ 3: HS được hướng dẫn, hiểu rõ nhiệm vụ, nhưng còn một bộ phận đáng kể HS chưa chủ động trong các hoạt động học tập.

Mức độ 1: HS không được hướng dẫn, không hiểu rõ nhiệm vụ, đa số HS thụ động trong các hoạt động học tập.

18. HS thể hiện đạt được mục tiêu của giờ học/bài học

Mức độ 5: Hầu hết HS trong lớp đều đạt được mục tiêu bài học đó đặt ra: thể hiện ở khả năng nắm vững, làm chủ được các kiến thức, kỹ năng của bài học và có thái độ tích cực. HS có khả năng thể hiện hoặc trình bày được kết quả học tập một cách tự tin.

Mức độ 3: Đa số HS đạt được mục tiêu giờ học (về kiến thức, kỹ năng, thái độ) ở mức độ trung bình. Vẫn còn một số HS chưa đạt được mục tiêu đặt ra.

Mức độ 1: Đa số HS trong lớp không đạt được mục tiêu bài học đó đặt ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

19. HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng vào tình huống cụ thể, biết liên hệ thực tế

Mức độ 5: Hầu hết HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng vào xử lý các bài tập/ câu hỏi/ tình huống GV đưa ra một cách thành thạo và lấy được các ví dụ liên hệ thực tế.

Mức độ 3: Ít nhất có khoảng 50% HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng vào xử lý các bài tập/ câu hỏi/ tình huống GV đưa ra. Vẫn còn một bộ phận đáng kể học sinh cảm thấy khó khăn hoặc chưa biết liên hệ thực tế.

Mức độ 1: Đa số HS chưa biết vận dụng kiến thức vào xử lý các bài tập/ câu hỏi/ tình huống GV đưa ra và hầu hết HS không biết liên hệ thực tế.

20. HS hứng thú, tự tin, tích cực tương tác trong quá trình học tập

Mức độ 5: Hầu hết HS đều thể hiện hứng thú, sự tự tin và chủ động tích cực tương tác trong quá trình học tập.

Mức độ 3: Ít nhất có khoảng 50% HS thể hiện hứng thú, sự tự tin và tích cực tương tác trong quá trình học tập.

Mức độ 1: Đa số HS làm việc thụ động một chiều (nghe giảng và ghi chép thuần túy).

Mẫu số 9

PHIẾU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP DẠY HỌC

(Dùng cho cả 2 đợt)

Họ và tên sinh viên:.....Ngành:.....

Trường thực tập:.....

Họ và tên cán bộ hướng dẫn:.....

Điểm tiết 1:.....

Điểm tiết 2:.....

Điểm tiết 3:.....

Điểm tiết 4:.....

Điểm tiết 5:.....

Điểm tiết 6:.....

Điểm trung bình:.....(điểm bằng chữ:.....)

....., ngày.....tháng.....năm 20...

Giáo viên hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 10**PHIẾU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP GIÁO DỤC***(Dùng cho cả 2 đợt)*

Sinh viên:.....Ngành:.....

Trường thực tập:.....Lớp:.....

Giáo viên hướng dẫn:.....

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	I	II	III	IV	V	VI
1	Xây dựng kế hoạch công tác trong tuần	10						
2	Tham gia các buổi sinh hoạt của nhóm, đoàn và trường thực tập	10						
3	Tổ chức sinh hoạt tuần đầu	10						
4	Tổ chức các hoạt động giáo dục	20						
5	Phối hợp các lực lượng giáo dục	5						
6	Sự tiến bộ của lớp chủ nhiệm	10						
7	Thái độ đối với giáo viên, cán bộ công nhân viên trường thực tập	10						
8	Tư thế tác phong, tính gương mẫu trước học sinh.	10						
9	Mức độ kính trọng, tin yêu của học sinh và đồng nghiệp	10						
10	Ý thức tìm hiểu thực tế giáo dục ở địa phương, trường thực tập	5						
	Điểm trung bình thực tập giáo dục của các tuần <i>(Điểm mỗi tuần bằng tổng điểm chia cho các tiêu chí, lấy sau phần nguyên một chữ số thập phân)</i>							

Điểm trung bình thực tập giáo dục:*(Bằng điểm trung bình các tuần, lấy đến một số thập phân).*

....., ngày.....tháng.....năm 20....

Giáo viên hướng dẫn*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 11

PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ TTSP
ĐỢT:.....NĂM HỌC: 20..... - 20.....
(Phiếu này sẽ kèm vào hồ sơ của sinh viên)

Họ và tên sinh viên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Ngành:

Tên trường thực tập:

Giáo viên hướng dẫn giảng dạy:

Giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục:

Kết quả thực tập:

GIẢNG DẠY: GIÁO DỤC: TỔNG HỢP ĐIỂM: XẾP LOẠI:

Nhận xét chung về công tác thực tập của sinh viên:

1. Thực tập giảng dạy:

2. Thực tập giáo dục:

....., ngày.....tháng.....năm 20....

GVHDTT giảng dạy

(Ký, ghi rõ họ tên)

GVHDTT Giáo dục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng BCĐ Trường thực tập

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12

MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT

Thực tập sư phạm đợt:.....Năm học:.....
(Thời gian từ ngày.....đến ngày))

Đoàn:.....

Số lượng sinh viên:.....gồm: - Ngành:SV

- Ngành:SV

I. Tình hình đặc điểm:

1. Về phía đoàn
2. Về phía nhà trường

II. Thực hiện:

1. Tiến trình, kế hoạch, nội dung
2. Tổ chức chỉ đạo
3. Tinh thần, ý thức của sinh viên đối với các công việc của đợt thực tập.

III. Kết quả

1. Ý thức tìm hiểu tình hình giáo dục ở địa phương và các hoạt động ở trường thực tập.
2. Giảng dạy (đánh giá tất cả các hoạt động: Từ soạn giáo án, tập giảng, viết bảng, phương pháp, nội dung, tư thế, tác phong). Đạt % các loại.
3. Thực tập giáo dục (các hoạt động ngoại khoá thể dục thể thao, văn nghệ, giáo dục học sinh cá biệt), quản lý lớp học). Đạt % các loại.
4. Tổng hợp:
 - % các loại.
 - Khen thưởng.
 - Kỷ luật.

IV. Kiến nghị với trường Đại học Sư phạm Hà Nội:

1. Khâu chuẩn bị
2. Tổ chức, thực hiện.
3. Tài liệu
4. Cách đánh giá

Trưởng đoàn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban Chỉ đạo trường thực tập

(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TTSP
ĐỢT.....NĂM HỌC.....**

Số TT	Họ và tên (Theo từng ngành)	Ngành	Điểm			Mức độ khen		Ghi chú
			Giảng dạy	Giáo dục	Tổng hợp	Trường	Khoa	
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								
16								

Trưởng đoàn
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm 20....

Trưởng BCD Trường thực tập
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TTSP ĐỢT I
NĂM HỌC: 20..... - 20.....

Nhóm sinh viên của ngành:.....Khoá:.....

Trường thực tập:.....

STT	Họ tên sinh viên	Ngành	Điểm			Ghi chú
			Thực tập giảng dạy (Hệ số 1)	Thực tập giáo dục (Hệ số 2)	Tổng hợp (đã tính hệ số)	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						

Ghi chú: Bảng tổng hợp này lập theo nhóm sinh viên của từng ngành trong đoàn.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

Trưởng đoàn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng BCD Trường thực tập
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TTSP ĐỢT I
NĂM HỌC: 20..... - 20.....

Trường thực tập:

STT	Họ tên sinh viên	Ngành	Điểm			Ghi chú
			Thực tập giảng dạy (Hệ số 1)	Thực tập giáo dục (Hệ số 2)	Tổng hợp (đã tính hệ số)	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						

Ghi chú: Bảng tổng hợp này lập theo đoàn.

Trưởng đoàn
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm 20....

Trưởng BCD Trường thực tập
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TTSP ĐỢT II
NĂM HỌC: 20..... - 20.....

Trưởng thực tập:

STT	Họ tên sinh viên	Ngành	Điểm			Ghi chú
			Thực tập giảng dạy (Hệ số 2)	Thực tập giáo dục (Hệ số 1)	Tổng hợp (đã tính hệ số)	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						

Ghi chú: Bảng tổng hợp này lập theo đoàn.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

Trưởng đoàn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng BCD Trường thực tập
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TTSP ĐỢT II
NĂM HỌC: 20..... - 20.....

Nhóm thực tập:.....

Trường thực tập:

STT	Họ tên sinh viên	Ngành	Điểm			Ghi chú
			Thực tập giảng dạy (Hệ số 2)	Thực tập giáo dục (Hệ số 1)	Tổng hợp (đã tính hệ số)	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						

Ghi chú: Bảng tổng hợp này lập theo nhóm sinh viên của từng ngành trong đoàn.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

Trưởng đoàn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng BCD Trường thực tập
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Các tài liệu sinh viên cần nộp cho Khoa, Trường Sư phạm

1. Mỗi sinh viên phải nộp cho khoa các văn bản sau:

- Bảng tổng hợp kết quả thực tập sư phạm đợt 1
- Bảng tổng hợp kết quả thực tập sư phạm đợt 2

2. Mỗi đoàn phải nộp cho Phòng Đào tạo các văn bản sau:

- Báo cáo tổng kết thực tập.
- Các phiếu đánh giá giờ dạy học
- Phiếu tổng hợp đánh giá kết quả thực tập dạy học.
- Phiếu tổng hợp đánh giá kết quả thực tập giáo dục.
- Phiếu nhận xét kết quả thực tập sư phạm của từng sinh viên và xếp riêng theo từng nhóm ngành đối với các đoàn hỗn hợp.
- Bảng tổng hợp kết quả thực tập của từng nhóm sinh viên và của toàn đoàn.
- Danh sách đề nghị khen thưởng của sinh viên.
- Hồ sơ kỉ luật (nếu có) gồm: Bản kiểm điểm cá nhân sinh viên, biên bản họp kỷ luật, quyết định của Trường ban Chỉ đạo trường thực tập.
- Các văn bản mang theo khi đi thực tập.

Chú ý: Các hồ sơ phải có chữ ký của Trưởng đoàn, Trưởng ban Chỉ đạo và đóng dấu của trường thực tập. Các đoàn nộp hồ sơ về Phòng Đào tạo chậm nhất 5 ngày sau khi kết thúc đợt thực tập.